



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
THAI NGUYEN UNIVERSITY

ISSN 1859 - 2171

TẠP CHÍ
KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ
JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

SỐ ĐẶC BIỆT CHÀO MỪNG 87 NĂM THÀNH LẬP HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI - NHÂN VĂN - KINH TẾ
SOCIAL SCIENCES - HUMANITIES - ECONOMICS

Tập 172, số 12/2, 2017

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI – NHÂN VĂN – KINH TẾ

Mục lục	Trang
Hà Xuân Hương - Thân phận người phụ nữ trong dân ca trữ tình sinh hoạt Tày, Thái	3
Ngô Thị Thu Trang - Một số biện pháp nâng cao năng lực sử dụng từ Hán Việt cho học sinh phổ thông	9
Nguyễn Thị Hà, Vũ Thị Hồng Hoa - Nâng cao tỷ lệ nữ trong các cơ quan dân cử	15
Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thị Mai Hương, An Thị Thư, Nguyễn Thị Hồng - Phát triển chuẩn mực kế toán Việt Nam theo hướng chuẩn mực kế toán quốc tế	21
Nguyễn Thị Hòa - Sử dụng tuyển tập “Những lá thư thời chiến Việt Nam” trong giáo dục lịch sử	27
Nguyễn Thị Xuân Thu, Phạm Ngọc Duy - Những tác động của việc sử dụng sơ đồ ngữ nghĩa đối với khả năng ghi nhớ từ vựng tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên	33
Vũ Kiều Hạnh, Hoàng Thị Cương - Nghiên cứu kỹ năng đọc của sinh viên năm thứ 2 tại trường Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên, cơ sở để thiết kế các hoạt động rèn luyện tăng cường	39
Nguyễn Thị Thu Hương - Bảo vệ quyền nhân thân cho lao động chưa thành niên theo pháp luật Việt Nam	45
Nguyễn Thị Thắm - Hành trình tìm kiếm hạnh phúc của nhân vật nữ trong <i>Những nẻo đường đời và những bản tình ca khác</i> của Le Clézio	51
Lê Thị Lưu, Trần Bảo Ngọc, Bùi Thanh Thủy và cộng sự - Nhận thức của sinh viên cử nhân điều dưỡng về môi trường giáo dục tại trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên bằng bảng hỏi DREEM	57
Bùi Thị Minh Hà, Nguyễn Hữu Thọ - Nhận thức của nông hộ về biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu tới sản xuất chè - Trường hợp nghiên cứu: Vùng chè Tân Cương thành phố Thái Nguyên	63
Dương Thanh Tinh, Trần Văn Quyết, Nguyễn Ngọc Lý, Nguyễn Việt Dũng - Giải quyết việc làm cho lao động dân tộc thiểu số thông qua phát triển chuỗi liên kết tiêu thụ các sản phẩm từ cây quế tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	69
Nguyễn Thu Nga, Đỗ Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Diệu Hồng - Sử dụng hàm Cobb - Douglas tuyến tính để đánh giá hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng Việt Nam	75
Phùng Thanh Hoa, Bùi Thị Thanh Thủy - Tác động của kinh tế thị trường đến nông thôn Việt Nam hiện nay	81
Hoàng Thị Mỹ Hạnh, Sombath Kingbounkai - Quá trình di cư của người Việt đến Lào và định cư tại tỉnh Luangprabang nước CHDCND Lào	87
Vi Thị Phương - Sử dụng báo chí vào công cuộc xây dựng nền văn hóa mới ở Việt Nam, nhìn từ góc độ tạp chí <i>Tao Đàn</i> (1939)	93
Nguyễn Thị Minh Loan - Đề xuất mô hình tập huấn dạy đặt câu hỏi trong kỹ năng đọc hiểu	99
Nguyễn Thị Bích Ngọc - Đánh giá nội dung và việc giảng dạy học phần bút ngữ tiếng Anh trung cao cấp 2 tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên xét từ góc độ sinh viên	105
Nguyễn Mai Linh, Trần Minh Thành, Dương Thị Hồng An - Kết hợp sử dụng hồ sơ học tập (Portfolio) và thuyết trình nhóm trong dạy và học các khóa học tiếng Anh chuyên ngành tiếp cận hậu phương pháp luận	111
Trần Thị Kim Hoa - Phát triển năng lực sử dụng từ tiếng Việt cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số qua các bài tập về từ	117
Trần Tú Hoài - Một số nội dung cơ bản của chính sách phát triển giảng viên qua thực tiễn tại trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	121
Phạm Thị Huyền, Vũ Thị Thủy - Rèn luyện phong cách làm việc quần chúng của người cán bộ theo phong cách Hồ Chí Minh	127

Tổng Thị Phương Thảo - Bảo vệ quyền của lao động nữ khi mang thai, sinh con và nuôi con nhỏ theo pháp luật lao động Việt Nam	131
Lương Thị Hạnh - Vai trò của phụ nữ dân tộc thiểu số trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bắc Kạn	137
Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Thị Thu Hiền - Một số vấn đề về việc xây dựng lối sống mới cho sinh viên Việt Nam hiện nay	143
Hồ Lương Xinh, Nguyễn Thị Yến, Nguyễn Thị Giang, Lưu Thị Thùy Linh, Bùi Thị Thanh Tâm, Nguyễn Mạnh Thắng - Xác suất cải thiện thu nhập của hộ nông dân sau thu hồi đất nông nghiệp tại các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	149
Đinh Ngọc Lan, Đoàn Thị Thanh Hiền, Dương Tuấn Việt - Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu thụ miến dong tại huyện Nguyên Bình- tỉnh Cao Bằng	155
Đỗ Thị Hà Phương, Chu Thị Hà, Nguyễn Thị Giang, Dương Xuân Lâm - Tác động của vốn xã hội và công nghệ thông tin đến dự định chia sẻ tri thức và hành vi chia sẻ tri thức của cán bộ giảng viên tại Đại học Thái Nguyên	161
Nguyễn Thị Hiền Thương, Dương Thị Thu Hoài, Cù Ngọc Bắc, Kiều Thu Hương, Vũ Thị Hải Anh - Sự tham gia của người dân trong việc thực hiện các tiêu chí cơ sở hạ tầng - chương trình xây dựng nông thôn mới tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	169
Vũ Bạch Diệp, Mai Việt Anh - Huy động vốn cho phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, thực trạng và một số giải pháp	175
Nguyễn Thị Ngọc Anh, Hoàng Huyền Trang - Thiết kế và sử dụng các trò chơi học tập nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn khẩu ngữ cao cấp cho sinh viên Trung Quốc tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên	181
Trần Thị Yến, Khổng Thị Thanh Huyền - Những lỗi về câu thường gặp trong bài viết tiếng Anh học thuật của sinh viên Việt Nam chuyên ngành tiếng Anh: Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp	187
Hà Thị Thanh Hoa, Chu Thị Kim Ngân, Dương Thị Thúy Hương - Mức độ hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ mạng di động Vinaphone tỉnh Thái Nguyên	193
Vũ Thị Loan, Vũ Thị Hậu - Vai trò của giá cổ phiếu đối với dự báo khó khăn tài chính doanh nghiệp: Mô hình SVM	199
Hồ Thị Mai Phương, Hoàng Thị Tú, Trần Nguyệt Anh - Thiết kế và tổ chức trò chơi học tập trong hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mẫu giáo	205
Đồng Thị Hồng Ngọc, Nguyễn Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Thu Hường, Hoàng Thanh Hải, Nguyễn Thị Thu Hằng - Ứng dụng mô hình logistic xếp hạng tín dụng doanh nghiệp xây dựng niềm yết tại Việt Nam	211
Hà Thị Hòa, Hồ Ngọc Sơn - Phân tích chuỗi giá trị qua các kênh tiêu thụ sản phẩm Sơn tra tại Yên Bái	219

THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG CÁC TRÒ CHƠI HỌC TẬP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY HỌC MÔN KHẨU NGỮ CAO CẤP CHO SINH VIÊN TRUNG QUỐC TẠI KHOA NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Ngọc Anh*, Hoàng Huyền Trang

Khoa Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Việc đưa trò chơi vào giảng dạy ngoại ngữ hiện đang được phổ biến trong các lớp học, sách về hệ thống trò chơi áp dụng trong giảng dạy tiếng Anh có nhiều song trong giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài còn hạn chế. Thiết kế trò chơi học tập tiếng Việt cho sinh viên Trung Quốc là một vấn đề vừa có ý nghĩa khoa học lại vừa có ý nghĩa thực tiễn đối với việc giảng dạy để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, dạy học đạt hiệu quả cao. Bài viết đề cập đến việc thiết kế một số trò chơi học tập trong giảng dạy môn Khẩu ngữ cao cấp cho sinh viên Trung Quốc tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên như: trò chơi học vắn, trò chơi từ vựng, trò chơi rèn luyện kỹ năng giao tiếp tiếng Việt. Các trò chơi này một phần được tác giả sưu tầm, chọn lọc trong quá trình giảng dạy, bên cạnh đó có một số trò chơi do bản thân người viết thiết kế để đáp ứng yêu cầu môn học.

Từ khóa: thiết kế trò chơi học tập; tiếng Việt; trò chơi học vắn; trò chơi từ vựng, rèn luyện kỹ năng giao tiếp

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay việc dạy tiếng Việt cho người nước ngoài như một ngoại ngữ đang được quan tâm, tuy nhiên chưa có hệ thống tài liệu phong phú làm công cụ giúp người dạy và người học đạt được hiệu quả cao nhất. Việc nghiên cứu những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Việt cho người nước ngoài là hết sức có ý nghĩa. Trong đó có một phương pháp phổ biến: sử dụng các trò chơi học tập nhằm mang lại hiệu quả cao khi giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài.

Trên thế giới việc áp dụng trò chơi vào dạy học đã được các nhà giáo dục học quan tâm chú trọng. Ở Việt Nam, có nhiều tác giả nghiên cứu về việc thiết kế và sử dụng trò chơi dạy học dưới các hình thức khác nhau. Đã có nhiều công trình nghiên cứu biên soạn trò chơi học tập của các tác giả như Phan Thái Bình (2005) [1], Nguyễn Kim Chuyên (2012) [2], Trần Thanh Linh (2013) [3], Chu Thị Quỳnh Giao (2005) [4]... Tuy nhiên các tác giả cũng chỉ đề cập đến từng khía cạnh riêng lẻ, cụ thể mà chưa đi sâu vào nghiên cứu một cách khái quát để cho ra sản phẩm nhằm phát

huy hiệu quả nhất tính tích cực của người nước ngoài khi học tiếng Việt.

Thiết kế và sử dụng trò chơi học tập trong giảng dạy Khẩu ngữ cao cấp cho sinh viên Trung Quốc tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên để hình thành kiến thức, kỹ năng mới hoặc củng cố kiến thức, kỹ năng đã học. Bên cạnh đó nhằm tăng thời lượng thực hành tiếng cho sinh viên, đặt sinh viên trong hoàn cảnh ngôn ngữ để huy động, trau dồi vốn kiến thức của mình giúp họ được rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Việt với trình độ nâng cao.

THỰC TRẠNG XÂY DỰNG VÀ SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC MÔN KHẨU NGỮ CAO CẤP CHO LƯU HỌC SINH TRUNG QUỐC TẠI KHOA NGOẠI NGỮ

Qua tìm hiểu, giáo viên giảng dạy cho chương trình đào tạo tiếng Việt cho lưu học sinh Trung Quốc có xây dựng và sử dụng trò chơi học tập tuy nhiên tỷ lệ sử dụng chưa thường xuyên, chưa cao, thời lượng dành cho hoạt động tổ chức trò chơi trên lớp còn hạn chế. Thời gian tổ chức phương pháp trò chơi hoạt động ngoài lớp học chưa được thực hiện. Các

* Tel: 0989318132; Email: ngocanh.knn@gmail.com

trò chơi được giảng viên thường xuyên sử dụng trong quá trình rèn luyện kỹ năng nghe, nói, đọc cho sinh viên Trung Quốc tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên là: trò chơi phát triển tri giác, nhận thức; trò chơi sắm vai đóng kịch tình huống giao tiếp,... Các trò chơi thường được diễn ra trên lớp học, chơi tập thể, chia cặp, chơi theo nhóm.

Kết quả khảo sát thực trạng xây dựng và sử dụng trò chơi trong dạy học môn Khẩu ngữ cao cấp, chúng tôi nhận thấy rằng: hầu hết giáo viên và sinh viên nhận thức đúng đắn về sự cần thiết của việc tổ chức các trò chơi dạy học trong quá trình dạy học: có tác dụng hình thành không khí vui vẻ, hứng khởi trong học tập cho sinh viên, tập trung sự chú ý của sinh viên, giúp sinh viên hiểu và nắm kiến thức sâu hơn, nâng cao sự tương tác giữa giáo viên và sinh viên trong dạy học. Khoảng 50 % ý kiến cho rằng trò chơi học tập đồng thời rèn luyện cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm và rèn kỹ năng tương tác, phối hợp giải quyết nhiệm vụ giữa sinh viên với sinh viên. Tuy nhiên, số lượng ý kiến lựa chọn tác dụng “bình thường” của trò chơi đối với việc nâng cao tương tác giữa giáo viên và sinh viên trong dạy học cũng chiếm tỷ lệ là 25%. Có 70% ý kiến cho rằng trò chơi có tác dụng tích cực đối với việc rèn luyện trí nhớ của sinh viên và phát triển tư duy sáng tạo, tìm cái mới của sinh viên.

Qua 10 câu hỏi ý kiến 60 sinh viên Trung Quốc cho thấy: 70% số sinh viên khẳng định việc xây dựng và sử dụng trò chơi trong dạy học môn học trên là cần thiết, 28% cho là rất cần thiết, chỉ có 2% là không cần thiết. Về hứng thú của sinh viên đối với các hình thức và phương pháp dạy học môn Khẩu ngữ cao cấp cho lưu học sinh Trung Quốc của giáo viên: 100% sinh viên Trung Quốc cảm thấy rất hứng thú khi được tham gia các trò chơi trong quá trình học hai môn học này. 85% sinh viên thích được chơi trò chơi sắm vai đóng kịch tình huống giao tiếp trong môn Khẩu ngữ cao cấp. 50% ý kiến của sinh viên cho rằng cần tăng số lượng trò chơi trong các tiết học môn Bút ngữ cao cấp hơn nữa.

Do đó, việc nghiên cứu, bổ sung thêm những trò chơi học tập trong dạy học môn Khẩu ngữ cao cấp nhằm kích thích hứng thú, phát huy tính tích cực học tập của lưu học sinh Trung Quốc là hết sức cần thiết.

THIẾT KẾ MỘT SỐ MẪU TRÒ CHƠI MỞ RỘNG VỐN TỪ TIẾNG VIỆT CHO LƯU HỌC SINH TRUNG QUỐC

Thiết kế và xây dựng các trò chơi học tập cho lưu học sinh Trung Quốc khi học môn Khẩu ngữ cao cấp được nghiên cứu để ứng dụng trong các tiết học của môn học trên, thời gian diễn ra lúc đầu giờ để giới thiệu bài mới, xen kẽ các nội dung, cuối giờ để củng cố kiến thức hay vào giờ ra mỗi trò chơi chỉ khoảng 5 đến 15 phút tùy theo nội dung bài học, có thể chơi nhằm giảm căng thẳng, mệt mỏi cho sinh viên. Tuy nhiên thiết kế và xây dựng các trò chơi học tập vẫn phải đảm bảo bám sát nội dung chương trình đào tạo, thời lượng hợp lý và phát huy hiệu quả nhất tính tích cực, sáng tạo của người học. Sau đây là một số mẫu trò chơi giúp mở rộng vốn từ tiếng Việt cho sinh viên Trung Quốc.

Trò chơi học vắn

Tìm cặp từ cùng vắn

- Mục đích: Luyện đọc và viết những từ ứng dụng chứa các vắn đã học. Rèn kỹ năng quan sát. Phát triển kỹ năng phân tích, suy luận.

- Cách thức: Giáo viên chuẩn bị cho mỗi sinh viên một phiếu trò chơi chứa nhiều từ sắp xếp không theo thứ tự như: vàng, chuông, lạnh, cộng, sông, sáng, đồng, trắng, nắng, nhanh... Sau đó giáo viên lấy ví dụ 1 cặp từ cùng vắn là *nhANH lẠNH*. Sinh viên hãy tìm các cặp từ tương tự và ghi vào bảng. Người thắng cuộc là người tìm được nhiều cặp từ cùng vắn chính xác nhất trong khoảng thời gian nhanh nhất.

Xem tranh tìm vắn

- Trò chơi này áp dụng vào giữa giờ học hoặc cuối giờ học để rèn luyện kỹ năng phát âm tiếng Việt chuẩn cho sinh viên Trung Quốc khi phát âm các vắn khó như: *ou, ap, ăp, ập, ương, ươm, ươn, ăm...*

- Chuẩn bị: Giáo viên cho trình chiếu hoặc đưa ra 20 bức tranh về đồ vật, con vật, phong cảnh, nghề nghiệp... trong đó có nội dung là các từ có chứa các vần khó trong tiếng Việt.

- Luật chơi: Chơi cá nhân. Khi giáo viên đưa ra từng bức tranh theo thứ tự, sinh viên phải nhanh chóng đoán ra từ và phát âm chuẩn các từ có chứa vần đó. Nếu phát âm sai thì người khác phát âm lại. Giáo viên có thể gợi ý với những hình ảnh khó đoán từ. Sau đó, giáo viên tổng kết lại các vần khó phát âm để cho cả lớp thực hành phát âm lại.

Trò chơi từ vựng

Nhìn chung, tiếng Việt và tiếng Hán là các ngôn ngữ tiêu biểu của loại hình ngôn ngữ đơn lập. Chúng có những đặc điểm giống nhau cơ bản là: Từ không có biến đổi hình thái, trật tự từ và hư từ có vai trò quan trọng trong việc diễn đạt ý nghĩa ngữ pháp. Sinh viên Trung Quốc khi học tiếng Việt có lợi thế hơn hẳn sinh viên các nước khác.

Mục đích và ý nghĩa của trò chơi từ vựng: Tạo không khí sôi nổi trong lớp học, tạo hứng thú học tập cho sinh viên. Tạo tình huống bắt buộc sinh viên phải tham gia tích cực các trò chơi. Luyện tập các phản xạ cho các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Ôn luyện từ vựng một cách hiệu quả, mở rộng vốn từ vựng.

Tam sao thất bản

- Mục đích: Trò chơi này được áp dụng để rèn cho sinh viên Trung Quốc khả năng nghe và nói chuẩn ngữ âm và ngữ pháp tiếng Việt.

- Cách chơi: Lớp học chia làm 3 hàng dọc, người đầu hàng được nghe giáo viên nói nhỏ vào tai một câu mệnh lệnh yêu cầu, cứ thế người đó sẽ nói lại với người tiếp theo, người cuối cùng sẽ phải thực hiện đúng mệnh lệnh.

Trò chơi xếp cánh hoa

- Mục đích: Giúp cho sinh viên Trung Quốc hiểu biết thêm một số thông tin liên quan đến môi trường, các hình thức nghệ thuật của Việt Nam.

- Chuẩn bị: Giáo viên chuẩn bị các cánh hoa

có lời gợi ý liên quan đến môi trường, các hình thức nghệ thuật biểu diễn của Việt Nam.

- Cách chơi: Cả lớp cùng chơi. Quay số ngẫu nhiên. Giáo viên chiếu các cánh hoa lên cho sinh viên chọn. Mỗi cánh hoa có một lời gợi ý, trong mỗi từ gợi ý đó có chữ cái đầu tiên của bông hoa. Sau 10 giây bạn nào trả lời đúng sẽ được một ngôi sao, bạn nào trả lời sai hoặc không trả lời được sẽ nhường cơ hội cho các bạn còn lại, ai đoán được ô từ khóa của bông hoa nhanh nhất và chính xác sẽ giành phần thắng. [2]

Trò chơi tiếp sức

- Mục đích: Rèn kỹ năng mở rộng vốn từ

- Chuẩn bị: Giáo viên cung cấp các văn bản liên quan đến chủ đề để nâng cao vốn từ vựng tiếng Việt cho sinh viên.

- Cách thức: Lớp học chia làm 4 đội. Người đội trưởng của mỗi đội lên bốc thăm chủ đề rồi nói to chủ đề của đội mình. Lần lượt từng người trong đội sẽ nói tiếp các từ có liên tưởng đến chủ đề, người sau không được nói trùng với từ của người nói trước, cứ như vậy cho đến khi không tìm được thêm từ mới thì dừng cuộc chơi (những người trong đội có quyền nhắc, gợi ý cho nhau). Đếm và kiểm tra số từ của các đội. Phần thắng thuộc về đội tìm được nhiều từ đúng và trong thời gian nhanh nhất [4].

Giải ô chữ

- Mục đích: Tùy theo chủ đề mà giáo viên muốn cho sinh viên mở rộng, ôn tập, củng cố để thiết kế ô chữ có nội dung phù hợp.

- Chuẩn bị: Giáo viên chuẩn bị một ô chữ khó to để trình chiếu hoặc treo lên bảng và các câu hỏi gợi ý để giải ô chữ. Trò chơi này có thể tiến hành chung cả lớp hoặc chia lớp học thành nhiều nhóm để các nhóm thi đua với nhau, tùy theo số lượng sinh viên trong lớp mà giáo viên có thể tổ chức cho phù hợp.

- Cách thức: Giáo viên nêu câu hỏi gợi ý để học viên giải từng ô chữ hàng ngang theo thứ tự từ trên xuống. Sinh viên nào hoặc nhóm

nào giải được trước sẽ ghi điểm (giải mỗi ô chữ hàng ngang được 5 điểm, giải ô chữ hàng dọc được 20 điểm). Kết thúc trò chơi, ai hoặc nhóm nào ghi được nhiều điểm, nhóm đó sẽ thắng [2].

Trò chơi rèn luyện kỹ năng giao tiếp tiếng Việt

Trò chơi hỏi - đáp

- Mục đích: Giáo viên thông qua trò chơi sẽ nắm bắt trình độ tiếng của sinh viên Trung Quốc, hiểu thêm về hoàn cảnh gia đình, tâm tư, nguyện vọng... của sinh viên Trung Quốc khi sang Việt Nam học tập.

- Cách thức: Hỏi đáp để làm quen và giới thiệu. Người đầu tiên đặt câu hỏi, người thứ 2 trả lời và đặt tiếp câu hỏi, người thứ 3 trả lời rồi lại đặt câu hỏi khác.... đến người cuối cùng trong lớp. (Có thể thực hiện trò chơi theo mô hình thứ tự chỗ ngồi của người học, theo mô hình zíc zắc hoặc số chẵn lẻ...)

Chú ý luật chơi: Các câu hỏi không được trùng nhau, nếu lặp lại thì người đó thua cuộc. Câu hỏi liên quan tới các chủ đề: làm quen, giới thiệu bản thân, gia đình, công việc, sở thích, ... [3]

Trò chơi câu đố

- Mục đích: Mở rộng vốn từ, nâng cao vốn sống, rèn luyện khả năng tư duy, phân tích.

- Cách thức: Giáo viên chia lớp thành các đội, sau đó nêu câu đố, các đội suy nghĩ bàn bạc đưa ra câu trả lời. Đội nào trả lời được nhiều đáp án đúng sẽ là đội chiến thắng.

Dạng câu đố thứ 1: Câu đố dân gian Việt Nam

Giáo viên sẽ đưa ra câu đố dưới hình thức dán những câu hỏi lên bảng phụ của mỗi nhóm. Đáp án trả lời được thể hiện dưới dạng hình ảnh được xáo trộn để trên mặt bàn của từng nhóm.

Dạng câu đố thứ 2: Câu đố về kiến thức

Với dạng câu đố này, giáo viên sẽ đọc to các câu đố được trình chiếu trên màn hình. Nội dung về các vấn đề liên quan đến các chủ đề: gia đình, sức khỏe, quảng cáo.... Sinh viên Trung Quốc sẽ lắng nghe, suy nghĩ và tìm ra đáp án nhanh chính xác nhất.

Trò chơi thuyết trình theo hình ảnh

Trò chơi này có thể áp dụng trong phần học về tầm quan trọng của sức khỏe, tác hại của ô nhiễm môi trường...

- Mục đích: Rèn khả năng liên hệ hình ảnh, mở rộng vốn từ về các chủ đề, đồng thời rèn khả năng quan sát, tư duy nhanh nhạy, sáng tạo.

- Cách thức: Giáo viên chuẩn bị các hình ảnh liên quan đến các tác hại của môi trường sau đó chia lớp học thành nhiều nhóm. Giáo viên đưa ra hình ảnh cho từng đội suy nghĩ và thuyết trình về hình ảnh đó (bức thăm), thời gian cho mỗi đội là: 7 phút hội ý và 3 phút thuyết minh về hình ảnh [1].

Tiểu kết: Học tập thông qua trò chơi học tập cũng là một trong những con đường giúp sinh viên Trung Quốc có thể chiếm lĩnh tri thức tiếng Việt về khẩu ngữ được nhanh chóng và hiệu quả. Thông qua trò chơi, sinh viên được chủ động, tích cực trong tiếp nhận, trau dồi kiến thức và hình thành những kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình cá nhân, giải quyết vấn đề một cách khoa học, logic...

Trong quá trình chơi trò chơi, giáo viên Việt Nam cùng sinh viên Trung Quốc cùng khám phá, giải quyết, đi đến những kết luận cụ thể về ngôn ngữ. Giáo viên là người quản trò, người dẫn đường hướng dẫn sinh viên Trung Quốc tiếp cận, khám phá kiến thức ngôn ngữ tiếng Việt một cách nhiệt tình, tâm huyết. Bên cạnh đó, việc áp dụng các trò chơi trong dạy học sẽ làm đổi mới phương pháp dạy học, tạo hứng thú cho người học, người dạy. Tăng cường tình đoàn kết hữu nghị giữa hai nước Việt Nam và Trung Quốc.

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ Ý KIẾN KHI XÂY DỰNG VÀ SỬ DỤNG TRÒ CHƠI DẠY HỌC TRONG DẠY HỌC MÔN KHẨU NGỮ CAO CẤP CHO SINH VIÊN TRUNG QUỐC TẠI KHOA NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Đối với giảng viên ngôn ngữ dạy tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên

- Giảng viên phải nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng trò chơi học tập vào giảng dạy môn học này như một phương pháp

dạy học mới nhằm phát huy tính tích cực của người học. Xây dựng và sử dụng các loại trò chơi dạy học phù hợp, thiết kế trò chơi phải được lồng ghép trong thiết kế bài giảng cho từng bài, từng tiết học.

- Cần chú trọng vào việc rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng cho sinh viên Trung Quốc thông qua các trò chơi tương tác. Các trò chơi học tập nên tập trung vào phát hiện nhận thức những kiến thức mới, trò chơi rèn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Việt cụ thể hay củng cố, ôn tập, mở rộng tăng cường các tri thức ngôn ngữ đã học.

- Sau khi thực nghiệm các trò chơi học tập dành cho giảng dạy tiếng Việt cho sinh viên Trung Quốc, người dạy cần đánh giá những kết quả, hiệu quả đạt được. Từ đó nhằm cải tiến phương pháp dạy học, xác định nhu cầu học tập mới, cổ vũ, động viên lưu học sinh Trung Quốc tích cực tham gia các hoạt động tiếp theo.

Đối với hệ thống các trò chơi học tập được sử dụng trong giảng dạy môn Khẩu ngữ cao cấp cho sinh viên Trung Quốc.

- Các trò chơi được vận dụng linh hoạt, phối hợp với các phương pháp giảng dạy khác. Trò chơi phải được lựa chọn phù hợp với mục tiêu của bài học.

- Thời gian diễn ra trò chơi không chiếm quá 20% thời lượng của 1 tiết học.

- Thời điểm trò chơi diễn ra có thể đầu giờ, giữa giờ, cuối giờ học tùy theo nội dung từng tiết học.

- Những trò chơi được lựa chọn phải dễ tổ chức và thực hiện, phù hợp với đặc điểm và khả năng của sinh viên Trung Quốc với hoàn cảnh, điều kiện thực tế của lớp học.

- Trò chơi sử dụng phải được luân phiên, thay đổi một cách hợp lý không gây nhàm chán. Khâu thiết kế sử dụng trò chơi phải chu đáo, cẩn thận, các dụng cụ phục vụ cho các trò chơi cần có tính thẩm mỹ, giải trí.

- Trò chơi có yếu tố thi đua để lôi cuốn sinh viên tích cực tham gia trò chơi, song cũng không quá nhấn mạnh vào yếu tố thi đua một cách quá mức, biến thi đua thành ganh đua.

- Sau khi chơi cần tổ chức thảo luận để nhận ra ý nghĩa giáo dục của trò chơi.

KẾT LUẬN

Thông qua trò chơi mở rộng vốn từ, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, trò chơi học văn giúp sinh viên Trung Quốc lĩnh hội được những kiến thức ngôn ngữ tiếng Việt, trang bị cho họ các kỹ năng làm việc, phát triển tính tích cực, tính tự lập của tư duy ngôn ngữ. Tạo môi trường thực hành tiếng phong phú, chủ động, lưu học sinh có cơ hội sửa chữa những lỗi phát âm, nâng cao trình độ khẩu ngữ tiếng Việt.

Trong quá trình thiết kế, xây dựng trò chơi học tập, vai trò quan trọng của giáo viên là cần phải tạo hứng thú cho người chơi, phải coi sinh viên Trung Quốc là trung tâm, là chủ thể trong trò chơi. Các trò chơi với những tên gọi hấp dẫn, luật chơi đơn giản, yêu cầu vừa sức với trình độ tiếng của sinh viên Trung Quốc, nội dung gần gũi với văn hóa học đường của Trung Quốc nên sẽ tạo điều kiện để thúc đẩy tính tích cực, tự giác của người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Thái Bình (2005), “Phương pháp dạy tiếng Việt qua hình ảnh”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.28-38.
2. Nguyễn Kim Chuyên (2012), *Xây dựng và sử dụng trò chơi dạy học nhằm tích cực hóa hoạt động học tập của sinh viên sư phạm trong dạy học môn Giáo dục học ở trường Đại học Đồng Tháp*, Báo cáo tổng kết đề tài Khoa học và Công nghệ cấp cơ sở, tr.38-55.
3. Trần Thanh Linh (2013), “Giảng dạy từ vựng tiếng Việt cho người nước ngoài”, *Tạp chí Khoa học xã hội*, 178(6), tr. 39-45
4. Chu Thị Quỳnh Giao (2005), “Áp dụng trò chơi ngôn ngữ trong việc giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.154-167.

SUMMARY

DESIGNING AND USING LEARNING GAMES IN ORDER TO INCREASE THE EFFECTIVE TEACHING IN ORAL ADVANCED PROFICIENCY FOR CHINESE STUDENTS AT SCHOOL OF FOREIGN LANGUAGES, THAI NGUYEN UNIVERSITY**Nguyen Thi Ngoc Anh^{*}, Hoang Huyen Trang***School of Foreign Languages - TNU*

Although the introduction of games into foreign language teaching has been common in language classroom, there are mostly books on games applied in English language teaching. Designing the learning Vietnamese games for Chinese students has both scientific and practical meanings in teaching languages in order to enhance teaching methods and the efficiency of teaching. The paper mentioned designing some games in teaching Oral Advanced Proficiency for Chinese students at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University. They are spelling games, vocabulary games, practising Vietnamese communication skills games, problem-solving games. The games introduced in the study are partly collected and selected by the authors from teaching practices; others are designed by the authors themselves in order to meet the course requirements.

Key words: *designing the learning games; Vietnamese; spelling games; vocabulary games; practising communication skills.*

Ngày nhận bài: 01/9/2017; Ngày phản biện: 04/10/2017; Ngày duyệt đăng: 16/10/2017

^{*} Tel: 0989318132; Email: ngocanh.knn@gmail.com

SOCIAL SCIENCE – HUMANITIES – ECONOMICS

Content	Page
Ha Xuan Huong - Women's situations in Thai and Tay's folk songs	3
Ngo Thi Thu Trang - Some measures that need to be implemented to enhance students' ability in terms of using Sino – Vietnamese words	9
Nguyen Thi Ha, Vu Thi Hong Hoa - Enhancing the proportion of female in people's elected bodies	15
Nguyen Thu Ha, Nguyen Thi Mai Huong, An Thi Thu, Nguyen Thi Hong - Developing vietnamese accounting standards towards international accounting standards	21
Nguyen Thi Hoa - Using collection "Vietnam wartime letters" in historical education	27
Nguyen Thi Xuan Thu, Pham Ngoc Duy - Effects of using semantic mapping on ESP vocabulary retention of the students at University of Technology – Thai Nguyen University	33
Vu Kieu Hanh, Hoang Thi Cuong - English reading skill of the second-year students at University of Agriculture and Forestry – Thai Nguyen University: basis for enhancement activities	39
Nguyen Thi Thu Huong - Protection of personal rights for juvenile labor in Vietnam law	45
Nguyen Thi Tham - The journey to search for happiness of female characters in the short stories <i>Cœur brûlé et autres romances</i> of Le Clézio	51
Le Thi Luu, Tran Bao Ngoc, Bui Thanh Thuy et al - The bachelor of nursing students' perception of educational environment at University of Medicine and Pharmacy - Thai Nguyen University by DREEM questionnaire	57
Bui Thi Minh Ha, Nguyen Huu Tho - Awareness of household on climate change and its effectiveness on tea cultivation: a case study in Tan Cuong tea area, Thai Nguyen city	63
Duong Thanh Tinh, Tran Van Quyet, Nguyen Ngoc Ly, Nguyen Viet Dung - Employment creation potential for ethnic minorities through value chain development of cinnamon products in the northern mountainous region of Vietnam - a case study of Van Yen district, Yen Bai province	69
Nguyen Thu Nga, Do Thi Tuyen Mai, Nguyen Thi Dieu Hong - Applying Cobb-Douglas linear function to measure the efficiency of Vietnam commercial banks	75
Phung Thanh Hoa, Bui Thi Thanh Thuy - The impact of market economy on rural Viet Nam at present	81
Hoang Thi My Hanh, Sombath Kingbounkai - The migration process of Vietnamese to Laos and location in Luangprabang province of Laos	87
Vi Thi Phuong - Using press to the new construction of building culture in Vietnam, look at the <i>Tao Dan</i> magazine (1939)	93
Nguyen Thi Minh Loan - A proposed model for question generation instruction in reading comprehension	99
Nguyen Thi Bich Ngoc - English written proficiency – upper intermediate 2 (EWU241): students' evaluation of the course content and teaching activities at the School of Foreign Languages, Thai Nguyen University	105
Nguyen Mai Linh, Tran Minh Thanh, Duong Thi Hong An - Portfolio development and group presentation for ESP courses toward postmethod	111
Tran Thi Kim Hoa - Developing the ability of using Vietnamese for ethnic minority elementary school pupils through vocab exercises	117
Tran Tu Hoai - The main points of "lecturers development" policy that were taken in University of Education – Thai Nguyen University	121
Pham Thi Huyen, Vu Thi Thuy - Training the working style manner of cadres following Ho Chi Minh's style	127

Tong Thi Phuong Thao - Protect the rights of women workers during pregnancy, childbirth and child rearing according to Vietnamese labor law	131
Luong Thi Hanh - The role of ethnic minority women in building new rural areas in Bac Kan province	137
Nguyen Thi Thanh Ha, Nguyen Thi Thu Hien - Some issues on building new ways of life for Vietnamese students nowadays	143
Ho Luong Xinh, Nguyen Thi Yen, Nguyen Thi Giang, Luu Thi Thuy Linh, Bui Thi Thanh Tam, Nguyen Manh Thang - Probability of improving farmer household income after agricultural land acquisition at industrial zones in Thai Nguyen province	149
Dinh Ngoc Lan, Doan Thi Thanh Hien, Duong Tuan Viet - Analyzing factors effect to production and consumption of canna in Nguyen Binh district - Cao Bang province	155
Do Thi Ha Phuong, Chu Thi Ha, Nguyen Thi Giang, Duong Xuan Lam - Investigating the effects of social capital and information technology on knowledge sharing intention and knowledge sharing behavior among employees in Thai Nguyen University	161
Nguyen Thi Hien Thuong, Duong Thi Thu Hoai, Cu Ngoc Bac, Kieu Thu Huong, Vu Thi Hai Anh - Research the contribution of cityzens to implement the imfrastructure criteria for new rural program in Phu Luong district, Thai Nguyen province	169
Vu Bach Diep, Mai Viet Anh - Some solutions for mobilizing capital for small and medium enterprises developing Thai Nguyen city	175
Nguyen Thi Ngoc Anh, Hoang Huyen Trang - Designing and using learning games in order to increase the effective teaching in oral advanced proficiency for chinese students at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University	181
Tran Thi Yen, Khong Thi Thanh Huyen - Common sentence problems in academic writing committed by Vietnamese students of English: situation, causes and solutions	187
Ha Thi Thanh Hoa, Chu Thi Kim Ngan, Duong Thi Thuy Huong - The satisfaction of customers on the quality of Vinaphone mobile network service of Thai Nguyen province	193
Vu Thi Loan, Vu Thi Hau - The role of market stock price as a financial distress predictor: SVM model	199
Ho Thi Mai Phuong, Hoang Thi Tu, Tran Nguyet Anh - Design and organization of learning games in elementary school mathematical symbols for elementary school children	205
Dong Thi Hong Ngoc, Nguyen Quynh Hoa, Nguyen Thi Thu Huong, Hoang Thanh Hai, Nguyen Thi Thu Hang - Application of logistic models in rating credit of listed construction enterprices in Vietnam	211
Ha Thi Hoa, Ho Ngoc Son - Values chain analysis through consumption channels of Son tra in Yen Bai province	219